

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC THẨM MĨ VĂN BẢN THƠ CHO HỌC SINH LỚP 4

Nguyễn Thị Tuyết Minh¹, Chu Thị Hương²

Tóm tắt: Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018 hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học. Theo đó, trong dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học, đọc hiểu giữ vai trò quan trọng nhằm hướng dẫn học sinh tiếp nhận giá trị thẩm mĩ của văn bản nghệ thuật. Đọc thẩm mĩ là con đường, cách thức để hình thành, phát triển năng lực văn học - năng lực đặc thù của môn học. Vì vậy, việc xây dựng các biện pháp tích cực để phát triển năng lực đọc thẩm mĩ văn bản thơ cho học sinh lớp 4 rất cần thiết. Bài báo của chúng tôi tập trung đề xuất một số biện pháp cụ thể nhằm phát triển năng lực đọc thẩm mĩ văn bản thơ cho học sinh lớp 4. Mỗi biện pháp có vị trí, vai trò riêng nhưng có mối liên kết, gắn bó, hỗ trợ nhau để hướng tới mục đích chung giúp giáo viên tổ chức dạy đọc thẩm mĩ cho học sinh, góp phần bồi dưỡng tâm hồn, phát triển năng lực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

Từ khóa: đọc thẩm mĩ, văn bản thơ, học sinh lớp 4, phát triển năng lực.

1. MỞ ĐẦU

Theo Chương trình GDPT tổng thể 2018, môn Ngữ văn (cấp Tiểu học là môn Tiếng Việt) hướng đến mục tiêu giúp học sinh sử dụng tiếng Việt thành thạo để giao tiếp hiệu quả trong cuộc sống và học tập, đồng thời hình thành và phát triển năng lực văn học, một biểu hiện của năng lực thẩm mĩ. Từ đó, môn học góp phần bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm để học sinh phát triển về tâm hồn, nhân cách.

Ở cấp tiểu học, mục tiêu chính của môn Tiếng Việt là cung cấp kiến thức về tiếng Việt giúp hình thành và phát triển năng lực tiếng Việt cho học sinh. Tuy nhiên, kiến thức về văn học giúp hình thành và phát triển năng lực văn học cho học sinh đã được tích hợp vào tiếng Việt, có nghĩa là dạy văn thông qua dạy tiếng, xuyên suốt quá trình dạy học đọc, viết, nói và nghe. Vì vậy, việc dạy đọc thẩm mĩ văn bản thơ cho học sinh lớp 4 thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Ngữ văn. Đọc thẩm mĩ là cách thức hướng dẫn học sinh nhận thức về cái đẹp trong cuộc sống, biết ứng xử nhân văn, hướng tới hoàn thiện nhân cách. Dù vậy, thực tế hiện nay vì lí do khách quan và chủ quan khác nhau, nhiều giáo viên khi dạy học văn bản thơ ở lớp 4 chỉ chú ý hướng dẫn học sinh khai thác kiến thức tiếng Việt mà chưa chú ý đúng mức việc cần khai thác

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

² Học viên Cao học K26 Giáo dục học, Trường ĐHSP Hà Nội 2

kiến thức văn học - kiến thức đặc thù của môn học nhằm góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ của học sinh. Bài báo của chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển năng lực đọc thẩm mỹ cho học sinh lớp 4 trong dạy học văn bản thơ, góp phần nâng cao hiệu quả đối với dạy học môn Tiếng Việt ở trường tiểu học.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan niệm về đọc thẩm mỹ và năng lực đọc thẩm mỹ

2.1.1. Đọc thẩm mỹ

Giáo trình Mỹ học đại cương cho rằng, cảm xúc thẩm mỹ hay tình cảm thẩm mỹ “là trạng thái rung động trực tiếp của con người trước các hiện tượng thẩm mỹ khách quan trong thế giới tự nhiên, trong đời sống và trong nghệ thuật” [9]. Đọc thẩm mỹ là một quá trình chủ động, người đọc tập trung suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận của cá nhân với tác phẩm văn học. Để tạo ra trải nghiệm, người đọc phải chú ý thể hiện cảm xúc, ý tưởng và tình cảm. Sự kết nối và trải nghiệm này là bản chất của đọc thẩm mỹ.

L.Rosenblatt quan niệm: “Đọc thẩm mỹ là một quá trình đọc tập trung vào cảm xúc, thái độ và ý tưởng mà người đọc trải nghiệm khi tiếp xúc với các tác phẩm văn học. Người đọc không chỉ tập trung vào việc hiểu nội dung bề ngoài của văn bản mà còn tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận và trải nghiệm cá nhân về từng tác phẩm văn học” [7]. Lê Ngọc Trà khẳng định, đọc thẩm mỹ không phải là sự “tương tác một chiều” mà là mối quan hệ tương hỗ, hòa trộn, thấu hiểu lẫn nhau giữa người đọc với tác phẩm trong quá trình đọc [8].

Có thể thấy, đọc thẩm mỹ không chỉ là đọc hiểu được lớp nghĩa trên bề mặt ngôn từ mà còn hiểu được lớp nghĩa ẩn sau câu chữ. Đọc thẩm mỹ không chỉ là câu chuyện hiểu nghĩa của văn bản mà từ văn bản, còn giúp người đọc kết nối để hiểu câu chuyện của chính mình. Đó là cách đọc quan tâm đến cảm xúc, thái độ và các ý tưởng xuất hiện ở người đọc trong suốt quá trình, đòi hỏi người đọc tham gia, nhập thân vào thế giới hình tượng, vào cuộc sống được phản ánh trong văn bản bằng cả lí trí, tình cảm và kinh nghiệm sống của mình.

2.1.2. Năng lực đọc thẩm mỹ

Năng lực đọc thẩm mỹ là một năng lực quan trọng trong đọc hiểu văn bản văn học nói chung, văn bản thơ nói riêng. Muốn cảm nhận được hàm ý tác giả gửi gắm qua ngôn từ, thế giới hình tượng, bạn đọc cần thiết phải có năng lực đọc thẩm mỹ. Đích đến cuối cùng của năng lực này chính là thanh lọc tâm hồn con người, hướng đến với cái đẹp, cái thiện, tình yêu thương con người. Đối với học sinh tiểu học, Tiếng Việt là môn học có nhiều lợi thế trong việc hình thành và phát triển năng lực đọc thẩm mỹ. Đặc biệt với học sinh lớp 4, dạy học Tiếng Việt góp phần phát triển năng lực đọc thẩm mỹ cho học sinh

thông qua việc cảm thụ, thưởng thức vẻ đẹp của con người, thiên nhiên, sự việc, của ngôn từ nghệ thuật, qua lời ăn tiếng nói khi giao tiếp, qua vẻ đẹp nhân văn của đề tài, hình tượng nghệ thuật,... Qua thể giới hình tượng trong tác phẩm văn học và các tình huống giao tiếp hàng ngày, học sinh biết làm chủ bản thân và có hành vi ứng xử phù hợp. Qua những ngữ liệu văn học đặc sắc, học sinh có được trải nghiệm thú vị trong đọc, viết, nói, nghe và rút ra được những bài học cụ thể, sâu sắc. Từ đó, các em có khả năng phản hồi một cách tích cực những nội dung đã đọc, có khả năng ứng xử phù hợp, linh hoạt trước các tình huống trong đời sống.

Tựu trung, năng lực đọc thẩm mỹ không chỉ là việc đọc hiểu một tác phẩm nghệ thuật mà còn là khả năng đánh giá, kết nối các yếu tố thẩm mỹ trong tác phẩm. Điều này mang lại hiểu biết sâu sắc và thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo của người đọc.

2.1.3. Yêu cầu cần đạt của năng lực đọc thẩm mỹ đối với học sinh lớp 4

Chương trình GDPT 2018 xác định năng lực thẩm mỹ là một năng lực đặc thù, được hình thành và phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có môn Tiếng Việt. Theo đó, yêu cầu cần đạt về năng lực văn học – một biểu hiện của năng lực thẩm mỹ trong đọc văn bản thơ được xác định cụ thể như sau đối với học sinh lớp 4:

- Đọc đúng và diễn cảm văn bản thơ, nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc (tốc độ đọc khoảng 80 – 90 tiếng trong 1 phút).
- Hiểu chủ đề, hình ảnh trong đoạn thơ, bài thơ (khoảng 100 - 120 chữ).
- Hiểu tác dụng của biện pháp tu từ.
- Nêu được tình cảm, suy nghĩ của bản thân sau khi đọc văn bản.
- Nêu được bài thơ hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích vì sao.

Nhìn chung, yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mỹ đặt ra đối với học sinh lớp 4 khá nhẹ nhàng, phù hợp với nhận thức, tâm lí của các em. Kì thực, cấp tiểu học là giai đoạn tạo sức, tạo đà, tạo cơ sở nền móng để những cấp học sau, vấn đề năng lực thẩm mỹ đòi hỏi ở tầm mức cao hơn và khó hơn.

2.1.4. Biểu hiện của năng lực đọc thẩm mỹ văn bản thơ cho học sinh lớp 4

Thành tố	Biểu hiện
Quan sát, nhận thức về các yếu tố thẩm mỹ	- Nhận biết yếu tố thẩm mỹ được thể hiện thông qua hình ảnh đẹp về thiên nhiên, con người. - Nhận thức được giá trị thẩm mỹ được thể hiện ở việc sử dụng các biện pháp tu từ, từ ngữ giàu sức gợi.

Phân tích, đánh giá các yếu tố thẩm mỹ	- Phân tích, đánh giá được tính thẩm mỹ của chủ đề, hình ảnh bài thơ. - Nêu được suy nghĩ, cảm xúc của cá nhân sau khi đọc văn bản thơ.
Bày tỏ tình cảm, lan tỏa cảm xúc thẩm mỹ	- Có cảm xúc và thể hiện thái độ trước các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống và văn học. - Kết nối và đồng điệu cảm xúc với văn bản thơ. Từ đó, có những hành vi đẹp đối với bản thân và các mối quan hệ xã hội; hình thành thế giới quan thẩm mỹ cho bản thân.

2.2. Đặc trưng của văn bản thơ ở lớp 4

Thơ là “hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện những tâm trạng, những xúc cảm mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu” [3].

Đặc trưng thơ bao gồm: hình tượng thơ thiên về biểu hiện cảm xúc, hình thức hàm súc cô đọng, ngôn ngữ giàu nhịp điệu.

Đối với các văn bản thơ ở tiểu học, mỗi khối lớp sẽ có hệ thống ngữ liệu và yêu cầu riêng, phù hợp với nhận thức của học sinh. Ở lớp 4, ngữ liệu thơ bao gồm bài thơ, đoạn thơ, bài đồng dao, ca dao; độ dài khoảng 100 - 120 chữ.

Về chủ đề: Chủ đề các văn bản thơ xoay quanh các vấn đề về đời sống tinh thần của con người như lòng nhân ái, lòng tự trọng, tính trung thực, biết ước mơ, giàu nghị lực, lòng dũng cảm, tinh thần lạc quan, yêu đời, tài năng của bản thân, sức khỏe, thẩm mỹ,...

Về cách diễn đạt: Các tác giả sử dụng ngôn ngữ để bộc lộ tâm tư, tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình về thế giới xung quanh. Bài thơ ngắn gọn. Ngôn ngữ thơ giản dị, dễ hiểu, trong sáng; lời thơ giàu nhạc điệu, vần điệu, giúp học sinh dễ nhớ, dễ thuộc.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực đọc thẩm mỹ văn bản thơ cho học sinh lớp 4

2.3.1. Bồi dưỡng hứng thú cho học sinh khi tiếp xúc với văn bản

a. Mục tiêu

Bồi dưỡng hứng thú nhằm kích thích niềm say mê cho học sinh trong quá trình học. Từ đó, học sinh chủ động tiếp thu kiến thức. Giáo viên nên thường xuyên đổi mới hoạt động khởi động cho mỗi giờ học để tạo hứng thú cho học sinh trước khi học bài mới. Giáo viên có thể chuẩn bị tranh ảnh, video clip, sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ, bài hát,... để gợi mở, dẫn dắt vào bài một cách tự nhiên. Từ đó, không khí lớp học trở nên vui tươi, thoải mái, học sinh có tâm thế hào hứng để tiếp thu bài học.

b. Cách thực hiện

Trong giờ học, để truyền đạt tình yêu và hứng thú với việc đọc văn bản thơ, trước hết, giáo viên cần đọc mẫu cả bài thơ hay đoạn thơ cho học sinh lắng nghe, cảm nhận cảm xúc trong câu thơ và cách sử dụng ngôn từ độc đáo. Từ đó, học sinh sẽ tò mò, tích cực đặt ra những câu hỏi về nghĩa của từ hoặc dụng ý của tác giả khi sử dụng biện pháp tu từ nào đó. Học sinh cảm nhận được cảm xúc của giáo viên trong việc đọc thơ, cách nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm và phát triển niềm yêu thích, hứng thú với văn bản thơ. Vì vậy, việc đọc mẫu của giáo viên dạy Tiếng Việt ở tiểu học là khâu rất quan trọng và cần thiết.

Bên cạnh việc đọc mẫu, giáo viên cần hướng dẫn cụ thể cho học sinh cách đọc hoặc tổ chức cho học sinh thi đọc cũng là cách để học sinh biết đọc diễn cảm và hiểu sâu về văn bản thơ. Từ đó, thay vì đọc là một nhiệm vụ, học sinh tự nguyện và hào hứng đọc bài.

Ví dụ 1: Để tạo hứng thú cho học sinh trước khi học bài thơ *Điều kì diệu* của Huỳnh Mai Liên (Tiếng Việt 4, tập 1, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên có thể đưa ra chủ đề: *Những điều kì diệu trong cuộc sống* cho HS thảo luận. Từ đó, dẫn dắt vào bài thơ: Cảm hứng của bài thơ bắt nguồn từ những câu hỏi, thắc mắc của trẻ thơ về cuộc sống kì diệu xung quanh ta...

Ví dụ 2: Để tạo hứng thú cho học sinh khi học văn bản *Quả ngọt cuối mùa* của Võ Thanh An (Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên cho HS quan sát hình ảnh, video hoặc cho học sinh nghe và hát đồng thanh bài *Bé quét nhà* để gợi về hình ảnh người bà và tình cảm bà cháu liên quan đến chủ đề của bài thơ.

2.3.2. Xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở

a. Mục tiêu

Trong dạy đọc thẩm mĩ văn bản thơ cho học sinh lớp 4, hệ thống câu hỏi được xem như một điểm tựa vững chắc giúp giáo viên thực hiện được các bước trong tiến trình dạy học nhằm đạt được mục tiêu bài học. Đồng thời, hệ thống câu hỏi cũng là công cụ quan trọng, định hướng cho người học từng bước khám phá, giải mã văn bản thơ, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực và cảm xúc thẩm mĩ.

b. Cách thực hiện

*Nguyên tắc xây dựng câu hỏi gợi mở

Các câu hỏi đưa ra phải phù hợp với mục tiêu dạy học, đảm bảo tính chính xác và khoa học, phù hợp với đặc trưng thể loại thơ.

Hệ thống câu hỏi cần được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, hướng tới tích hợp và phân hóa trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4. Đồng thời, giáo viên cần ý thức, hệ thống câu hỏi không được vi phạm độ khó đối với học sinh.

Giáo viên có thể sử dụng linh hoạt câu hỏi với các cấp độ khác nhau, từ nhận biết đến sáng tạo, tùy thuộc vào nhiệm vụ cụ thể và nội dung bài học.

*Quy trình xây dựng câu hỏi gợi mở

- Xác định nội dung, yêu cầu cần đạt và độ khó của câu hỏi
- Xây dựng nội dung câu hỏi, đáp án phù hợp
- Kiểm tra chất lượng và tính chính xác của câu hỏi
- Chỉnh sửa (nếu có) và hoàn thiện hệ thống câu hỏi.

Hệ thống câu hỏi hướng dẫn học sinh đọc thẩm mỹ văn bản thơ nên chia thành ba nhóm chính: nhóm câu hỏi trước khi đọc, nhóm câu hỏi trong khi đọc, nhóm câu hỏi sau khi đọc.

*Hệ thống câu hỏi

- *Nhóm câu hỏi trước khi đọc văn bản thơ*

Các câu hỏi hướng tới đọc thẩm mỹ ở giai đoạn này có nhiệm vụ tạo tâm thế, tạo đà cho học sinh trước khi đọc văn bản thơ. Giáo viên cần huy động ở học sinh tri thức nền và trải nghiệm liên quan đến nội dung văn bản thơ, từ đó bổ sung tri thức cần thiết cho học sinh, tạo dự đoán ban đầu để kích thích học sinh tham gia đọc hiểu. Câu hỏi tạo điều kiện cho học sinh khám phá nội dung và có cơ hội bộc lộ cảm xúc, tâm trạng cá nhân khi tiếp cận văn bản thơ. Độ khó của câu hỏi cần phù hợp với khả năng của học sinh, không quá dễ hay quá khó để vừa tạo hứng thú cho học sinh, vừa kích thích học sinh mong muốn tìm hiểu văn bản.

Ví dụ: Trước khi đọc văn bản thơ *Bốn mùa mơ ước* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “Mảnh ghép bí ẩn” và trả lời câu hỏi về các mùa trong năm. Sau mỗi câu hỏi của mảnh ghép là hình ảnh đặc trưng của một trong bốn mùa. Học sinh trả lời sẽ lật mảnh ghép để nhìn tranh đoán mùa. Điều này hình thành ở học sinh tri thức nền liên quan đến chủ đề văn bản và tạo hứng thú cho các em trước khi đọc bài thơ.

- *Nhóm câu hỏi trong khi đọc văn bản thơ*

Nhóm câu hỏi này tập trung vào việc khám phá, tìm hiểu văn bản. Học sinh trực tiếp tương tác với văn bản thơ và bắt đầu khám phá cái hay, cái đẹp về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Học sinh không chỉ tham gia tìm hiểu tác phẩm mà còn thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi đọc văn bản. Giáo viên có thể kết hợp sử dụng linh hoạt nhiều dạng câu hỏi khác nhau như sau:

+ Câu hỏi về ngôn ngữ thơ: Tập trung tìm hiểu cách dùng từ ngữ của tác giả để tạo nên hiệu ứng thẩm mỹ của văn bản. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh phân tích từ ngữ

được sử dụng sáng tạo, mang giá trị nghệ thuật cao. Ví dụ: Tác giả sử dụng cụm từ “tóc sương da môi” trong câu thơ “Vắng con xa cháu tóc sương da môi” nhằm thể hiện điều gì? (Bài *Quả ngọt cuối mùa* - Tiếng Việt 4, tập 1, sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

+ Câu hỏi về hình ảnh thơ: Thơ thường có những hình ảnh giàu gợi hình gợi cảm, chứa hàm ý sâu xa. Vì vậy, giáo viên sử dụng câu hỏi để khuyến khích học sinh thảo luận, tìm hiểu cách tác giả truyền đạt ý nghĩa qua hình ảnh. Ví dụ: Theo em, bạn nhỏ muốn bày tỏ điều gì qua hình ảnh ở hai dòng thơ: “*Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi...*”? (Bài *Vẽ màu* - Tiếng Việt 4, tập 1, sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

+ Câu hỏi hình dung, tưởng tượng: Trong văn bản thơ, những hình ảnh đẹp thường là kết tinh của năng lực tưởng tượng, năng lực đó chấp cánh cho tâm hồn vượt khỏi những giới hạn nhất định. Nhờ hình dung, tưởng tượng, các nhà thơ đã đem lại những sáng tạo về hình tượng, cảm xúc và ngôn ngữ, gây được những khoái cảm thẩm mỹ nơi người đọc. Những câu hỏi hình dung, tưởng tượng kích thích sự sáng tạo của học sinh, giúp các em đi sâu khám phá những bí ẩn trong tâm hồn con người, thám hiểm thế giới nội cảm. Ví dụ: “*Đóa san hô kiêu hãnh/ Vãn nở hoa bốn mùa*”, khiến em liên tưởng, tưởng tượng về hình ảnh như thế nào? (Bài *Cảm xúc Trường Sa* - Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

+ Câu hỏi về cảm xúc: Nhằm kích thích suy nghĩ, tình cảm của học sinh và không gò bó về câu trả lời. Học sinh trả lời câu hỏi và giáo viên đánh giá được năng lực của học sinh ở nhiều mức độ khác nhau. Ví dụ: Dựa vào đặc điểm của cái cầu tre trong bài, em hãy nêu cảm nhận về quê hương của bạn nhỏ? (Bài *Cái cầu* - Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

+ Câu hỏi về chủ đề và thông điệp: Khuyến khích học sinh suy ngẫm về chủ đề và thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt thông qua văn bản thơ, từ đó, liên hệ đến cuộc sống hoặc bản thân. Ví dụ: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ? Bài thơ giúp em hiểu thêm điều gì? (Bài *Quả ngọt cuối mùa* - Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

Tóm lại, nhóm câu hỏi hướng tới đọc thẩm mỹ ở giai đoạn này giúp học sinh thâm nhập sâu vào văn bản, phân tích các yếu tố thẩm mỹ và hiểu văn bản thơ một cách sâu sắc. Tuy nhiên, khi xây dựng hệ thống câu hỏi, giáo viên cần linh hoạt, không sử dụng quá nhiều câu hỏi trong một giờ học khiến “quá tải”, gây gián đoạn quá trình tư duy và mạch cảm xúc của học sinh. Đồng thời, hệ thống câu hỏi phải đáp ứng dạy tích hợp các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe trong môn học.

- Nhóm câu hỏi sau khi đọc văn bản thơ

Giai đoạn này đánh giá những gì học sinh đã thực hiện trong quá trình đọc hiểu văn bản thơ. Học sinh có thể đào sâu và mở rộng kiến thức dựa trên những thông tin đã khám phá và áp dụng vào thực tế cuộc sống. Học sinh thấy được ý nghĩa thực tiễn của văn bản thơ. Giai đoạn này, học sinh thực hiện các thao tác như nhận xét, đánh giá và nêu cảm xúc về văn bản thơ. Hệ thống câu hỏi thường là các câu hỏi đánh giá, tự bộc lộ, vận dụng và câu hỏi liên quan đến việc đọc hoặc viết sáng tạo. Ví dụ: Theo em, tại sao việc đi học của các bạn nhỏ vất vả nhưng các bạn vẫn vui vẻ, hào hứng? (Bài *Gặt chữ trên non* - Tiếng Việt 4, tập 1, sách Kết nối tri thức với cuộc sống). Đây là dạng câu hỏi giúp học sinh có cơ hội bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc, cách nhìn nhận, đánh giá và nêu cảm nhận của cá nhân.

Một số câu hỏi giáo viên có thể sử dụng trong giai đoạn này như: Bài thơ đã gọi cho em cảm xúc gì?; Em có suy nghĩ gì sau khi học bài thơ?; Em ấn tượng nhất với hình ảnh nào của bài thơ? Vì sao?; Em hãy viết một đoạn văn nêu suy nghĩ và cảm xúc của mình sau khi học văn bản thơ này. Em hãy đặt tên khác cho bài thơ và giải thích lí do,... Ví dụ: Sau khi dạy học sinh đọc hiểu bài thơ *Cảm xúc Trường Sa* (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên có thể hỏi học sinh: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người lính đảo Trường Sa?; Em hãy giới thiệu về một người lính đảo mà em đã gặp, đã được nghe kể hoặc đã xem trên tivi... Với các câu hỏi này, học sinh có cơ hội bày tỏ suy nghĩ và tâm tư của mình về nội dung mà văn bản thơ gợi ra.

2.3.3. Tổ chức cho học sinh trải nghiệm cảm xúc thẩm mĩ

a. Mục tiêu

Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm học sinh có cơ hội tìm hiểu nhiều kiến thức, kĩ năng từ cuộc sống, quan sát thiên nhiên, chơi trò chơi,... Từ đó, học sinh tri giác trực tiếp đối tượng, không cần tri giác gián tiếp qua các phương tiện dạy học. Nhiều chủ đề, nội dung trong môn Tiếng Việt gắn với môi trường thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, do đó tổ chức các hoạt động trải nghiệm là cần thiết để học sinh bồi dưỡng thêm kinh nghiệm sống, thuận lợi trong việc bộc lộ cảm xúc thẩm mĩ và cảm thụ tác phẩm văn học.

b. Cách thực hiện

Có nhiều hình thức cho học sinh trải nghiệm, có thể trải nghiệm ngoài lớp học và trải nghiệm trong lớp học. Các hình thức trải nghiệm ngoài lớp học như: câu lạc bộ, tổ chức diễn đàn, sân khấu, tham quan, dã ngoại, hội thi/cuộc thi,... Khi tổ chức **hoạt động trải nghiệm** bên ngoài lớp học, học sinh có cơ hội bộc lộ cảm xúc, tìm hiểu kiến thức, kĩ năng từ cuộc sống, quan sát thiên nhiên, chơi trò chơi,... Nhiều văn bản thơ trong môn Tiếng Việt gắn với môi trường thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, do đó tổ chức các hoạt động trải nghiệm bên ngoài lớp học cũng là cách để học sinh bồi dưỡng thêm kinh

nghiệm sống, thuận lợi trong bộc lộ cảm xúc thẩm mỹ và cảm thụ tác phẩm thơ.

Các hình thức trải nghiệm trong lớp học như: dự án, hoạt động tương tác nhóm, tổ chức diễn hoạt cảnh, tiểu phẩm, ngâm thơ, phổ nhạc cho bài thơ,... Trong dạy học đọc thẩm mỹ văn bản thơ, hoạt động này nhằm củng cố sâu sắc hơn về nội dung và ý nghĩa của tác phẩm. Đồng thời, giúp học sinh hiểu sâu về những giá trị thẩm mỹ trong việc đọc hiểu và diễn xuất, thể hiện cách cảm thụ về văn bản thơ.

Ví dụ 1: Sau khi học bài *Bầu trời trong quả trứng* (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên tổ chức cho học sinh đóng vai gà con, thể hiện cảm xúc vui buồn từ ngày sống dưới bầu trời xanh theo tưởng tượng của học sinh.

Ví dụ 2: Khi học bài *Bước mùa xuân*, giáo viên có thể cho học sinh vận dụng bằng cách vẽ tranh về chủ đề mùa xuân. Sau đó, học sinh sẽ tổ chức trưng bày và mời mọi người đến tham quan, đấu giá tranh để gây quỹ ủng hộ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.3.4. Bồi dưỡng vốn sống và vốn văn học cho học sinh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin

a. Mục tiêu

Bồi dưỡng vốn sống và vốn văn học cho học sinh lớp 4 không chỉ là truyền đạt và khám phá kiến thức mà còn là sự kết nối, liên hệ với thực tiễn cuộc sống và học tập của học sinh. Với ứng dụng của công nghệ thông tin, học sinh có cơ hội cảm nhận sâu sắc và trực quan hơn về thế giới xung quanh, về mối quan hệ giữa văn học và cuộc sống.

b. Cách thực hiện

Văn bản thơ có thể nêu lên những tình huống và các vấn đề học sinh đang gặp phải. Học sinh có thể tìm thấy sự đồng điệu của bản thân trong tác phẩm. Điều này giúp các em thấy rằng việc đọc văn bản thơ không chỉ là hoạt động đọc đơn thuần mà còn liên quan đến cuộc sống hằng ngày của mình. Tuy nhiên, không phải lúc nào học sinh cũng có điều kiện để trải nghiệm trực tiếp. Vì vậy, ứng dụng công nghệ thông tin qua các phần mềm dạy học sẽ giúp các em tiếp thu được lượng kiến thức lớn mà vẫn giúp bồi dưỡng vốn sống và vốn văn học cho các em.

Ví dụ: Sau khi học bài *Cái cầu* (Tiếng Việt 4, tập 2, sách Kết nối tri thức với cuộc sống), giáo viên cho học sinh quan sát một số hình ảnh, video về những chiếc cầu xưa và nay và cho các em chia sẻ về cảm nhận của bản thân. Từ đó, các em liên hệ với cuộc sống, giáo dục học sinh tình yêu thương cha mẹ, trân quý những điều cha mẹ đã vất vả, hi sinh.

Hiện nay, trí tuệ nhân tạo AI đang được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Một số phần mềm dạy học thông dụng mà giáo viên hoàn toàn có thể ứng dụng như PowerPoint, Youtube, Chat GPT, VEED, Kling AI, TTS Free,... Ví dụ: Bồi dưỡng vốn sống và vốn văn học để học sinh tiếp nhận bài thơ *Ngày hội* (Tiếng Việt lớp

4, tập 2, sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”) có thể thực hiện như sau:

- Giáo viên sử dụng phần mềm VEED để chuyển ảnh minh họa SGK thành video ngắn, cho học sinh quan sát và nêu ý kiến về sự vật, con người trong video. Điều này gọi vốn hiểu biết của học sinh khi tiếp cận nội dung của bài thơ.

- Sau khi đọc, giáo viên tổ chức cho học sinh phân tích nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về ý nghĩa của bài thơ, thông điệp mà tác giả muốn truyền đạt và cách các bạn nhỏ thể hiện mong ước của mình. Cho học sinh thảo luận về lời chúc, lời nhắn của các bạn thiếu nhi ở trại hè với chim bồ câu hay chính là mong ước về sự bình đẳng và hòa bình trên thế giới. Ở phần này, giáo viên có thể cho học sinh chơi trò chơi qua PowerPoint kết hợp minh họa các câu trả lời bằng hình ảnh.

- Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm về cách mỗi người có thể đóng góp vào việc bảo vệ thế giới bình đẳng và hòa bình. Học sinh có thể xem xét các hành động hàng ngày như chăm chỉ học tập, không phân biệt đối xử về giới tính, năng lực, màu da, tôn giáo, tôn trọng các nền văn hóa và truyền thống của các dân tộc, quốc gia khác nhau,...

- Giáo viên yêu cầu học sinh viết một bức thư gửi cho một người bạn nào đó để giới thiệu về cảnh sắc, con người, quê hương và thể hiện cảm xúc, mong muốn bạn và những người xung quanh sẽ luôn hướng tới sự bình đẳng và hòa bình.

- Liên kết bài học với thực tế bằng cách xem xét các vấn đề chiến tranh và hòa bình hiện đang diễn ra trên toàn cầu. Điều này giúp học sinh thấy rõ mối liên hệ giữa nội dung của bài thơ và cuộc sống hàng ngày. Từ đó, khuyến khích học sinh thực hiện các hành động cụ thể để bảo vệ cuộc sống hòa bình, xã hội văn minh. Bằng cách kết hợp giữa văn học với thực tế cuộc sống và tạo cơ hội cho học sinh thảo luận, sáng tạo, giáo viên có thể giúp học sinh hiểu rõ hơn về tình hình xã hội Việt Nam và thế giới hiện nay; tạo động lực cho học sinh hành động vì một thế giới hòa bình.

Bên cạnh vốn hiểu biết về thực tế cuộc sống, học sinh còn cần tích lũy cả vốn hiểu biết về văn học thông qua đọc sách thường xuyên để mở rộng tầm nhìn, khơi **sâu những suy nghĩ và cảm xúc, góp phần khơi dậy năng lực đọc thẩm mỹ cho học sinh.**

3. KẾT LUẬN

Văn học là nghệ thuật ngôn từ, là sự thể hiện giá trị thẩm mỹ của ngôn từ. Trong văn bản nghệ thuật, ngôn ngữ với tư cách là chất liệu xây dựng hình tượng, có sự tổng hòa của các yếu tố như: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp được phối hợp để tạo nên hiệu quả thẩm mỹ nhất định. Dạy đọc thẩm mỹ văn bản thơ cho học sinh tiểu học có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng năng lực văn học và phẩm chất cho học sinh. Thơ thường không trực tiếp kể về sự kiện, nhưng luôn có ít nhất một sự kiện làm nảy sinh rung động thẩm mỹ mãnh liệt trong tâm hồn nhà thơ mà văn bản thơ là sự thể hiện của niềm rung động ấy.

Mỗi bài thơ là một cấu trúc ngôn ngữ đặc biệt. Các dòng thơ, câu thơ, khổ thơ, đoạn thơ được sắp xếp để làm nên một hình thức có tính tạo hình. Bên cạnh đó, sự hiệp vần, cách ngắt nhịp vừa thống nhất vừa biến hóa tạo nên tính nhạc điệu. Hình thức ấy làm nên vẻ nhịp nhàng, trầm bổng, duyên lả của văn bản thơ. Học sinh khi được tiếp xúc với văn bản thơ hay sẽ thúc đẩy tìm hiểu cái đẹp trong tư duy và cảm xúc.

Đọc thẩm mỹ một văn bản thơ không chỉ là hiểu được diễn đạt của ngôn ngữ mà phải phân tích khám phá chiều sâu của các yếu tố ngôn ngữ và cảm xúc của tác giả gửi gắm trong đó. Không chỉ dừng lại ở việc thu nhận kiến thức mà dạy đọc thẩm mỹ cho học sinh tiểu học còn hướng tới việc bồi dưỡng phẩm chất, giúp học sinh học được cách ứng xử phù hợp, thấu hiểu và đồng cảm, truyền cảm hứng đam mê văn học, biết trân trọng cái đẹp và sống có đạo đức có lí tưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT – Chương trình tổng thể*.
2. Bộ Giáo dục Đào tạo (2018), *Chương trình GDPT môn Ngữ văn*.
3. Lê Bá Hán –Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên) (2010), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam.
4. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2023), *SGK Tiếng Việt 4*, tập 1 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) (2023), *SGK Tiếng Việt 4*, tập 2 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Nguyễn Phương Mai (2022), *Một số vấn đề về đọc thẩm mỹ trong dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT*, Tạp chí Giáo dục, 22 (14), 1-6.
7. Rosenblatt, L.M (1978), *The Reader, the Text, the Poem: The Transactional Theory of the Literary Work*, Carbondale, IL: Southern Illinois University Press.
8. Lê Ngọc Trà (2017), *Thế nào là đọc hiểu và năng lực văn chương?*, Tạp chí Kiến thức ngày nay, 961.
9. Nguyễn Quang Trung (2005), *Giáo trình Mĩ học đại cương*, NXB Đà Lạt.
10. Nguyễn Thị Hồng Vân (2017), *Xác định cấu trúc và đường phát triển một số năng lực trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục, 137, 49-52.

MEASURES TO DEVELOP AESTHETICAL READING CAPACITY POETRY TEXT FOR 4th GRADE STUDENTS

Nguyen Thi Tuyet Minh, Chu Thi Huong

Abstract: *The 2018 General Education Program for Literature aims to develop students' qualities and competencies. Accordingly, teaching Vietnamese in primary schools emphasizes the importance of reading comprehension in guiding students to appreciate the aesthetic value of artistic texts. Aesthetic reading is the approach and method for cultivating and enhancing literary competence, a key skill specific to the subject. Therefore, it is crucial to build positive measures to develop the aesthetic reading skills of poetry texts for 4th-grade students. This article focuses on proposing several specific methods to develop the aesthetic reading skills of poetry texts for 4th graders. Each strategy has its own role and significance, but they are interrelated and supportive of each other, all working towards the common goal of helping teachers organize aesthetic reading lessons for students. This, in turn, contributes to nurturing their soul and developing the capacity to improve the effectiveness of teaching Vietnamese at primary schools.*

Keywords: *aesthetic reading, poetry text, 4th grade students, capacity development.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 14-9-2024; ngày phản biện đánh giá: 04-10-2024; ngày chấp nhận đăng: 01-11-2024)